

Số: 213/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2023 ngày 17/3/2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng (nay là xã Đan Phượng), T phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 178/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1999

Địa chỉ: 4/38 P, xã Đ, T phố H.

2. Anh Lê Tấn T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu phố Phú Thọ 2, phường H, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X và anh Lê Tấn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 17/3/2023 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Đ (nay là xã Đ), T phố H, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp về tính cách, mẫu thuẫn về kinh tế và chi phí sinh hoạt, đồng thời vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ dẫn đến thường xuyên cãi

vã, cuộc sống chung không hạnh phúc. Hai vợ chồng đang sống ly thân từ tháng 1/2024 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay cả hai đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả chị X và anh T vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Anh chị không có con chung;
- Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị X tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy chị Nguyễn Thị X và anh Lê Tấn T thật sự tự nguyện ly hôn và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung và không có con chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 22/9/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Lê Tấn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- 2.1. Về con chung: Anh chị không có con chung;
- 2.2. Về tài sản chung; công sức đóng góp gia đình hai bên và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị X tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị X đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008697 ngày 22/9/2025 của Thi hành án dân sự T phố Hà Nội. Chị X đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 8 - Hà Nội;*
- *THADS T phố Hà Nội;*
- *UBND xã Đan Phượng, TP Hà Nội*
(GCNKH số 14//2023 ngày 17/3/2023);
- *Lưu HS, VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Sơn Hà